

Số: 9761 /BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tác động quy định của Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

(gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng Nghị định

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được thành lập theo Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ.

Ngày 21/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Qua 04 năm triển khai thực hiện, các quy định tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP đã đi vào thực tiễn, giúp xây dựng, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam; bước đầu tạo lập, dẫn dắt và kết nối hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành, địa phương và doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Nghị định đã phát sinh một số nội dung đòi hỏi phải nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP như sau:

- Sau khi Nghị định được ban hành, Luật Đầu tư năm 2020 đã bổ sung các quy định mới đối với hoạt động đổi mới sáng tạo và Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, cần được bổ sung, quy định chi tiết vào Nghị định số 94/2020/NĐ-CP.

- Nghị định số 94/2020/NĐ-CP chủ yếu tập trung vào việc tập hợp những cơ chế, chính sách đã được quy định tại pháp luật hiện hành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, áp dụng. Nghị định còn thiếu những cơ chế, chính sách được xây dựng thuộc thẩm quyền của Chính phủ để tạo đột phá đối với mô hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm nên còn hạn chế vai

HỎA TỐC

Đến trước ngày

trò dẫn dắt đổi mới sáng tạo của Trung tâm cũng như thu hút hoạt động của các doanh nghiệp, đổi tác hoạt động tại Trung tâm.

- Thực tế quá trình đầu tư xây dựng, tổ chức nghiên cứu cơ chế vận hành của Cơ sở Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Khu công nghệ cao Hoà Lạc đang cho thấy nhiều cơ chế, chính sách đặc thù cần kịp thời bổ sung để tạo điều kiện vận hành hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tại Cơ sở Hoà Lạc cũng như cho các cơ sở khác của Trung tâm.

- Hoạt động của Trung tâm luôn có sự kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo khác tạo thành mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Do đó, cần bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho các trung tâm đổi mới sáng tạo khác có sự kết nối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia để liên thông chính sách, phát huy hiệu quả của mạng lưới này, tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo cả nước.

Do vậy, nhằm tiếp tục thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, trong điều kiện Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng và xu hướng các nước trên thế giới đang triển khai xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là cần thiết, tạo nền tảng pháp lý thuận lợi và phù hợp hơn cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia hoạt động, huy động được nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, phát huy hiệu quả, góp phần tạo ra hệ sinh thái hoàn chỉnh hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thực hiện chủ trương, định hướng nêu tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 và Bộ Chính trị.

2. Mục tiêu xây dựng Nghị định

Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cho việc áp dụng các cơ chế chính sách ưu đãi, đột phá, thông thoáng, thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật hiện hành; tạo sức hấp dẫn để thu hút trí thức, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn từ các nước có trình độ công nghệ phát triển, đóng góp tích cực vào việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia trong dài hạn. Việc xây dựng Nghị định góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Do vậy, Nghị định được xây dựng nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP để tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và bổ sung, hoàn thiện một số quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo, đối tác hỗ trợ đổi mới sáng tạo hoạt động tại Trung tâm để thu hút các đối tượng này đến đầu tư, hợp tác với Trung tâm.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để thực hiện các mục tiêu trên, dự thảo Nghị định về quy định cơ chế, chính sách ưu đãi cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tập trung vào 11 chính sách, bao gồm:

1. Điều chỉnh quy định về mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp Trung tâm được hưởng theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;
2. Quy định chi tiết hơn về các dịch vụ sự nghiệp công mà Trung tâm cung cấp;
3. Quy định chi tiết hơn nội dung ưu đãi về đất đai và tạo mặt bằng hoạt động của Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc;
4. Bỏ quy định về thị thực đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Trung tâm;
5. Điều chỉnh, cập nhật quy định ưu đãi về giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Trung tâm;
6. Bổ sung quy định về cơ chế đặc thù cho Trung tâm;
7. Bỏ nội dung quy định về thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trong cấp giấy phép lao động;
8. Bổ sung một số quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận và sử dụng khoản tài trợ, viện trợ trong nước;
9. Bỏ quy định về ưu đãi đấu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;
10. Bổ sung cơ chế cho Trung tâm được thành lập Quỹ đổi mới sáng tạo Quốc gia;
11. Bỏ nội dung liên quan đến cơ chế tự chủ tuyển dụng viên chức, người lao động.

Cụ thể như sau:

1. Chính sách 1: Điều chỉnh quy định về mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp Trung tâm được hưởng theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

1.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Dự thảo Nghị định bỏ quy định nguyên tắc “*Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất; các tổ chức, cá nhân được Trung tâm lựa chọn hoạt động tại các cơ sở của Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật*”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính (đã sửa đổi, bổ sung), thủ tục hành chính được quy định phải đảm bảo nguyên tắc “Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính”. Ngoài ra, khoản 7 Điều 15 Luật Đầu tư quy định: “Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau, bao gồm cả ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 20 của Luật này thì được áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất”.

Dự thảo Nghị định bổ sung quy định “Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”; đồng thời bỏ các quy định liên quan tại Nghị định số 94/2020/NĐ-CP như quy định cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và các cơ sở của Trung tâm ngoài Khu công nghệ cao Hòa Lạc Được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu, miễn thuế trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp không quá 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư, Trung tâm là đối tượng được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt. Căn cứ Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; ngày 06/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt. Theo đó, về thuế thu nhập doanh nghiệp, Trung tâm được áp dụng: (1) Thuế suất ưu đãi 5% trong thời gian 37 năm áp dụng đối với thu nhập từ các hoạt động của Trung tâm; (2) Miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 13 năm tiếp theo đối với thu nhập từ các hoạt động của Trung tâm.

Trên cơ sở đó, việc bổ sung quy định Trung tâm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp là cần thiết nhằm tương thích với quy định tại Luật Đầu tư và Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg ngày 06/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không đảm bảo tính thống nhất đối với quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính. Thiếu sự rõ ràng về cơ chế ưu đãi thuế áp dụng cho Trung tâm có thể gây khó khăn trong việc áp dụng và thực thi, đồng thời tạo ra khoảng trống pháp lý.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Việc quy định như vậy có thể trở thành rào cản pháp lý cho việc hoạch định chính sách ưu đãi cho các chủ thể khác trong tương lai cũng như không đảm bảo tính thống nhất, ổn định của pháp luật. Đồng thời, thiếu quy định cụ thể có thể làm giảm tính hấp dẫn của Trung tâm đối với các nhà đầu tư và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng thu hút đầu tư của Trung tâm.

(2) Phương án 2: Điều chỉnh quy định về mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp Trung tâm được hưởng theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Nhằm đảm bảo tính tương minh, thống nhất và ổn định của hệ thống pháp luật. Việc điều chỉnh quy định này sẽ tạo ra sự thống nhất với Luật Đầu tư 2020 (Điều 15, 16 về hình thức và đối tượng ưu đãi đầu tư) và Luật Thuế TNDN (Điều 13, 14 về ưu đãi thuế). Điều này đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tránh được sự chồng chéo hoặc mâu thuẫn giữa các văn bản. Ngoài ra, quy định mới này cũng phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về việc hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Tạo sự công bằng trong môi trường kinh doanh, đồng thời vẫn đảm bảo Trung tâm và các đối tác được hưởng đầy đủ các ưu đãi theo quy định cụ thể của pháp luật, từ đó thúc đẩy hiệu quả hoạt động và thu hút đầu tư vào lĩnh vực đổi mới sáng tạo một cách bền vững. Điều này phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia được đề ra trong Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, cụ thể hóa chủ trương ưu đãi, khuyến khích của Đảng và Nhà nước, cũng như bình đẳng trong việc thụ hưởng chính sách giữa các đơn vị sự nghiệp công lập. Quy định mới sẽ tạo ra động lực tài chính rõ ràng cho Trung tâm, góp phần thu hút đầu tư và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo. Điều này phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế tri thức và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia được đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

1.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

2. Chính sách 2: Quy định chi tiết hơn về các dịch vụ sự nghiệp công mà Trung tâm cung cấp (Điều 10)

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Dự thảo Nghị định đã quy định chi tiết hơn về các dịch vụ sự nghiệp công mà Trung tâm cung cấp cho các hoạt động phát triển công nghệ, cung cấp thiết bị dùng chung, cung cấp không gian làm việc, nghiên cứu, ươm tạo, thử nghiệm và trình diễn công nghệ để hỗ trợ các hoạt động công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Do hiện nay, các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực kinh tế chưa được quy định rõ ràng trong hệ thống pháp luật hiện hành, trong khi đó, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế. Các dịch vụ sự nghiệp công quy định tại dự thảo Nghị định đã được rà soát để đảm bảo phù hợp với pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dịch vụ liên quan đến thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp hiện nay đang có trên thị trường, làm cơ sở pháp lý giúp Trung tâm thực hiện tự chủ cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công.

2.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chưa đồng bộ với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về việc khai thác tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đồng thời chưa phù hợp với quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Hạn chế khả năng tự chủ tài chính của Trung tâm do không thể tận dụng hiệu quả tài sản công được giao, từ đó có thể dẫn đến việc giảm hiệu quả trong việc hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; Khó phân định rõ giữa dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ thương mại, ảnh hưởng đến việc quản lý nguồn thu và chi tiêu.

(2) Phương án 2: Quy định chi tiết hơn về các dịch vụ sự nghiệp công mà Trung tâm cung cấp

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Quy định này làm cơ sở pháp lý để phân biệt giữa các dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước và các dịch vụ vì mục đích kinh doanh. Từ đó, có các quy định, chính sách đối với các nhóm dịch vụ này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành về các dịch vụ

sự nghiệp công, cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp và quản lý, sử dụng tài sản công; Đảm bảo phù hợp với pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dịch vụ liên quan đến thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp hiện nay đang có trên thị trường.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: việc quy định chi tiết các dịch vụ sự nghiệp công sẽ giúp Trung tâm tăng cường khả năng tự chủ thông qua việc phân định rõ nguồn thu và tối ưu hóa việc sử dụng tài sản công, có thể làm giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động hỗ trợ startup và doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ. Nhờ có cơ chế thị trường rõ ràng, chất lượng dịch vụ sẽ được nâng cao đáng kể, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

3. Chính sách 3: Quy định chi tiết hơn nội dung ưu đãi về đất đai và tạo mặt bằng hoạt động của Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc (Điều 7)

3.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Theo điểm a, khoản 6 Điều 260 Luật Đất đai 2024: Đối với đất trong các khu kinh tế, khu công nghệ cao đã được Nhà nước giao cho Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Quản lý khu công nghệ cao, diện tích đất đã được giao lại, cho thuê trước ngày Luật Đất đai 2024 có hiệu lực thi hành thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn sử dụng đất. Do đó, Trung tâm vẫn được áp dụng chính sách miễn tiền thuê đất trong thời hạn sử dụng đất đối với Cơ sở Hoà Lạc.

Điểm c, khoản 1 Điều 24 Luật Thủ đô 2024 quy định: Dự án đầu tư và hoạt động tại khu công nghệ cao được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cao nhất theo quy định của Luật này, quy định của pháp luật về công nghệ cao và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trung tâm là đối tượng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo Điều 20 Luật Đầu tư và khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai 2024 quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp “Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư” và giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.

Bên cạnh đó, chính phủ ban hành Nghị định này là tạo điều kiện hỗ trợ về cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực cho đổi mới sáng tạo; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ và đổi mới sáng tạo chất lượng cao, phát triển mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam. Trên cơ sở đó, cần đưa ra những quy

định cụ thể hơn về ưu đãi trong việc thuê đất nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm được hoạt động một cách hiệu quả hơn.

3.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc đưa nội dung Trung tâm được miễn tiền thuê đất vào Nghị định có thể dẫn tới việc “chuyển đổi” “sử dụng” diện tích đất thuê và tài sản gắn liền với đất thuê không đúng mục đích, tạo nguy cơ “lỗ hổng” về pháp lý trong quản lý tài sản nhà nước.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Các quy định pháp lý hiện hành ở Luật Đầu tư, pháp luật về đất đai Luật đất đai như trên đang chưa tạo được các ưu đãi mang tính đột phá cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia vì việc cho các công ty công nghệ lớn trong nước và ngoài nước thuê đất trụ sở tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia là một trong những nhiệm vụ chính của Trung tâm nhằm quy tụ, hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Trung tâm, bổ sung nguồn thu đảm bảo cơ chế tự chủ của Trung tâm.

(2) Phương án 2: Quy định chi tiết hơn nội dung ưu đãi về tiền thuê đất của Trung tâm

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Thể chế hóa đường lối của Đảng, Chính phủ; Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Đổi mới sáng tạo nói chung và Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nói riêng; Đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai, Luật Đầu tư và quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; Phản ánh đúng thẩm quyền của Chính phủ và đảm bảo tính rõ ràng, tường minh khi áp dụng chính sách ưu đãi về đất đai cho Trung tâm.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Đổi mới sáng tạo là lĩnh vực đặc biệt bởi các yếu tố: tính mới của dịch vụ, ảnh hưởng rộng và hàm lượng tri thức kết tinh lớn. Bên cạnh đó còn giảm sức ép về tài chính cho Trung tâm khi thực hiện cơ chế tự chủ, tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm tăng cường nguồn tài chính triển khai các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp được hiệu quả. Vì vậy, cần có cơ chế đặc thù cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia để hỗ trợ, tháo gỡ, thu hút các nguồn lực giúp Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia tự chủ, phát huy vai trò chủ lực trong lĩnh vực này.

3.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

4. Chính sách 4: Bỏ quy định về thị thực đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Trung tâm

4.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Luật Nhập cảnh, xuất cảnh quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019, 2023) đã quy định cụ thể về thời hạn của từng loại thị thực, trình tự, thủ tục và điều kiện cấp đối với từng loại thị thực.

4.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng (Người nước ngoài được xem xét cấp thị thực nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần và thời hạn phù hợp với thời gian làm việc trực tiếp tại Trung tâm theo hướng dẫn của Bộ Công an)

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không thống nhất với Luật Nhập cảnh, xuất cảnh quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019, 2023).

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Gây khó khăn cho các chuyên gia, người lao động nước ngoài tới làm việc tại Trung tâm do cần giải quyết những thủ tục liên quan đến thị thực khi nhập cảnh vào Việt Nam.

(2) Phương án 2: Bỏ quy định về thị thực đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Trung tâm

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 51/2019/QH14 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2019, 2023).

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Cụ thể hóa chính sách thu hút nguồn lao động chất lượng cao; Thu hút người lao động nước ngoài có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo; Tạo điều kiện cho người lao động Việt Nam nâng cao năng lực thông qua làm việc trực tiếp với người lao động nước ngoài có kinh nghiệm.

4.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

5. Chính sách 5: Điều chỉnh, cập nhật quy định ưu đãi về giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Trung tâm

5.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Dự thảo Nghị định đã sửa đổi nội dung liên quan đến chính sách ưu đãi cho lao động nước ngoài thực hiện hợp đồng lao động với Trung tâm, với các vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu không thuộc diện phải đề nghị cấp giấy phép lao động. Về nguyên tắc liên quan đến việc cấp phép cho người lao động nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam đã được quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023); trong đó, không quy định về việc “cấp giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn”. Trên cơ sở đó, cần đưa ra các quy định phù hợp, khả thi nhằm đảm bảo tính hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật.

5.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng (Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Trung tâm được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn)

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không đảm bảo sự thống nhất theo Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 về các trường hợp được miễn giấy phép lao động.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Có thể làm giảm khả năng thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài chất lượng cao đến làm việc tại Trung tâm. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và khả năng đổi mới sáng tạo của Trung tâm. Bên cạnh đó có thể gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động nước ngoài tại Trung tâm, đặc biệt khi các quy định này chưa phù hợp với khung pháp lý mới.

(2) Phương án 2: Điều chỉnh, cập nhật quy định ưu đãi về giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Trung tâm

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Quy định này sẽ không mở rộng trường hợp được tuyển dụng, sử dụng lao động nước ngoài theo quy định của Bộ Luật Lao động, đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm

việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút nhân tài và chuyên gia quốc tế chất lượng cao. Bên cạnh đó, quy trình tuyển dụng cũng sẽ được đơn giản hóa, giảm thiểu thời gian và chi phí hành chính, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của Trung tâm trong việc thu hút nguồn nhân lực xuất sắc cả trong và ngoài nước. Việc giảm thiểu, rút gọn các thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện để Trung tâm xây dựng được đội ngũ nhân sự đa dạng và giàu kinh nghiệm. Những chuyên gia này không chỉ đóng góp trực tiếp cho hoạt động của Trung tâm mà còn góp phần quan trọng vào việc đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự trong nước; góp phần thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến. Thông qua hoạt động của họ tại Trung tâm, các mạng lưới hợp tác quốc tế sẽ được hình thành và phát triển, tạo cơ hội cho Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước.

5.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

6. Chính sách 6: Bổ nội dung quy định về thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trong cấp giấy phép lao động

6.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Hiện nay, theo Khoản 3 Điều 24 Luật Thủ đô đã quy định: “Ban Quản lý khu công nghệ cao có quyền hạn chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của các doanh nghiệp có trụ sở chính tại khu công nghệ cao hoặc của cơ quan, tổ chức, đơn vị có vị trí công việc cần sử dụng người lao động nước ngoài mà phạm vi làm việc chỉ trong khu công nghệ cao; chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu hoạt động tại khu công nghệ cao; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao; xác nhận người nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao không thuộc diện cấp giấy phép lao động”.

6.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng (Ưu đãi đất đai và tạo mặt bằng hoạt động, Tiếp nhận hỗ trợ, viện trợ, tài trợ, tặng cho, Ưu đãi thuế)

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc quy định Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chấp thuận kế hoạch sử dụng lao động nước ngoài nhưng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội là cơ quan cấp giấy phép lao động sẽ không đảm bảo một đầu mối thống nhất trong việc thực hiện quản lý và cấp giấy phép lao động.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Việc không đảm bảo một đầu mối thống nhất trong việc thực hiện quản lý và cấp giấy phép lao động có thể tạo ra thêm một tầng thủ tục hành chính không cần thiết, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ cho doanh nghiệp.

(2) Phương án 2: Bỏ nội dung quy định về thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trong cấp giấy phép lao động

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc bỏ nội dung quy định về thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc nhằm tránh việc chồng chéo đối với nội dung đã quy định tại Luật Thủ đô 2024, đồng thời đảm bảo thống nhất với Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020, theo đó Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc không có thẩm quyền chấp thuận, cấp giấy phép lao động.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, tránh chồng chéo trong quản lý nhà nước. Điều này tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong việc thu hút chuyên gia quốc tế, đẩy nhanh quá trình chuyển giao công nghệ và tri thức, từ đó thúc đẩy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia nói riêng và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo nói chung.

6.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

7. Chính sách 7: Bổ sung một số quy định về cơ chế đặc thù cho Trung tâm

7.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia hiện là đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực kinh tế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Trong giai đoạn đầu hoạt động, nguồn kinh phí chính để xây dựng cơ sở vật chất và vận hành Trung tâm chủ yếu dựa vào nguồn viện trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được sử dụng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác để chi thường xuyên và chi đầu tư. Tuy nhiên, khi tiếp nhận viện trợ, tài trợ, Trung tâm phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam. Theo đó, quy trình tiếp nhận viện trợ còn nhiều thủ tục phức tạp, mất nhiều thời gian.

Đối với việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công, theo Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, việc phân bổ và giải ngân vốn phải tuân thủ quy trình chặt chẽ. Điều này có thể ảnh hưởng đến tính kịp thời trong đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của Trung tâm.

Trên cơ sở đó, Trung tâm cần có cơ chế rõ ràng để hoạt động một cách hiệu quả trong quá trình triển khai chức năng hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

7.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Trung tâm sẽ tiếp tục áp dụng các quy định chung về tài chính, đầu tư như một đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Việc tiếp nhận và sử dụng viện trợ, tài trợ phải tuân thủ đầy đủ quy trình tại Nghị định 80/2020/NĐ-CP. Đối với vốn đầu tư công, việc phân bổ và giải ngân phải theo các quy định của Luật Đầu tư công 2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP. Điều này sẽ gây một số khó khăn như: thời gian xử lý thủ tục tiếp nhận viện trợ kéo dài do phải thông qua nhiều bước phê duyệt; việc sử dụng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp bị hạn chế bởi các quy định chung về chi tiêu tài chính công; khó khăn trong việc đáp ứng nhanh nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị do phải tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục về đầu tư công.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Hạn chế trong việc sử dụng linh hoạt nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp để đầu tư phát triển. Bên cạnh đó, tiến độ triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị có thể bị chậm do phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục về đầu tư công

(2) Phương án 2: Bổ sung một số quy định về cơ chế đặc thù cho Trung tâm

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tạo được khung pháp lý riêng cho Trung tâm với tư cách là đơn vị đặc thù trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo. Đồng

thời hình thành cơ sở pháp lý cho việc thành lập và vận hành quỹ đầu tư hỗ trợ khởi nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp thông qua cơ chế tự chủ cao hơn. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị nhờ cơ chế đặc thù về đầu tư công. Bên cạnh đó tạo công cụ tài chính hiệu quả (quỹ đầu tư) để hỗ trợ các dự án khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và tăng cường khả năng hợp tác quốc tế thông qua các cơ chế tài chính linh hoạt, phù hợp với thông lệ quốc tế.

7.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

8. Chính sách 8: Bổ sung một số quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận và sử dụng khoản tài trợ, viện trợ trong nước

8.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực kinh tế tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Trong thời gian đầu, nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng, vận hành phụ thuộc vào nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Do đó, Trung tâm cần cơ chế để huy động và sử dụng các nguồn tài trợ, cho tặng một cách linh hoạt, thuận lợi hơn so với các quy định hiện hành. Hiện nay, chưa có chính sách, cơ chế rõ ràng cho phép Trung tâm sử dụng nguồn tài trợ, tặng cho để chi tự chủ để đầu tư cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm. Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị định đã bổ sung một số quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận và sử dụng khoản tài trợ, viện trợ như: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; Các khoản tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước; Các khoản viện trợ, tài trợ và phần lãi tiền gửi được quản lý theo cơ chế là nguồn thu hợp pháp của Trung tâm,... nhằm xây dựng cơ chế đặc thù giúp Trung tâm quản lý và sử dụng nguồn tài trợ một cách thuận lợi, hiệu quả hơn so với các quy định hiện hành.

8.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chưa phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và thẩm quyền của Chính phủ.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Việc duy trì hiện trạng sẽ hạn chế khả năng huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, dẫn đến khó khăn trong việc đảm bảo nguồn lực cho hoạt động của Trung tâm. Điều này có thể làm chậm tiến độ phát triển cơ sở vật chất và triển khai các hoạt động quan trọng.

(2) Phương án 2: Bổ sung một số quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận và sử dụng khoản tài trợ, viện trợ trong nước

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Từng bước hoàn thiện và lấp khoảng trống pháp lý về cơ chế tiếp nhận viện trợ, tài trợ; Giảm thủ tục hành chính trong khâu tiếp nhận viện trợ, tài trợ; Tăng cường phân cấp phân quyền trong quản lý, phát huy cơ chế tài chính tự chủ theo tinh thần NĐ 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tài chính tự chủ đặc biệt đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên như Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Từng bước hoàn thiện và lấp khoảng trống pháp lý về cơ chế tiếp nhận viện trợ, tài trợ; Giảm thủ tục hành chính trong khâu tiếp nhận viện trợ, tài trợ; Tăng cường phân cấp phân quyền trong quản lý, phát huy cơ chế tài chính tự chủ theo tinh thần NĐ 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tài chính tự chủ đặc biệt đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên như Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

8.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

9. Chính sách 9: Bổ quy định về ưu đãi đấu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

9.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi chung cho doanh nghiệp, dự án đầu tư, trên cơ sở rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành gần đây như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn, dự thảo bỏ các quy định không còn cần thiết do đã được quy định tại các Nghị định khác như quy định về ưu đãi đấu thầu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

9.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tránh sự chồng chéo đối với quy định của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Sự chông chéo trong các chính sách ưu đãi có thể tạo ra sự không công bằng giữa các doanh nghiệp và làm giảm hiệu quả của chính sách hỗ trợ.

(2) Phương án 2: Bỏ các quy định liên quan tới mức hưởng ưu đãi đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và các cơ sở của Trung tâm ngoài Khu công nghệ cao Hòa Lạc

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật. Các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vẫn được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Đấu thầu và Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Việc bỏ quy định này không ảnh hưởng đáng kể đến quyền lợi của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo do họ vẫn được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành, góp phần tạo môi trường đấu thầu công bằng, minh bạch và hiệu quả hơn, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

9.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

10. Chính sách 10: Bổ sung cơ chế cho Trung tâm được thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia

10.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Hiện nay, đã có nhiều Quỹ được thành lập với mục tiêu đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia như: Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển Khoa học công nghệ Quốc gia, Quỹ phát triển khoa học công nghệ của các bộ, ngành, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (cho vay, tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo)... Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng việc thành lập Quỹ đổi mới sáng tạo Quốc gia là cần thiết vì việc đầu tư, tài trợ cho hoạt động nghiên cứu phát triển, hoạt động sáng kiến ý tưởng, hoạt động sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp là yếu tố then chốt, góp phần quan trọng thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Việc thành lập Quỹ được sự ủng hộ từ các đối tượng chịu tác động như các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo như Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel).

Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia không sử dụng ngân sách nhà nước, đây là điểm khác với các quỹ đã và đang hoạt động hiện nay. Do đó, Quỹ cần có các cơ chế quản lý và hoạt động theo nguyên tắc thị trường như các quỹ khu vực tư nhân.

Chính vì vậy, cần thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia với khả năng bao quát rộng hơn, tập trung vào các dự án đổi mới sáng tạo có tính toàn diện và

liên ngành, bao gồm cả doanh nghiệp khởi nghiệp, công nghệ tiên phong, và những ngành nghề mới chưa được hỗ trợ đủ từ các quỹ hiện có là cần thiết.

10.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tạo ra một khoảng trống trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và vận hành quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo theo cơ chế thị trường. Điều này dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong việc thực thi các chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo, đặc biệt khi các quy định hiện hành chủ yếu điều chỉnh hoạt động của các quỹ sử dụng ngân sách nhà nước. Sự thiếu vắng khung pháp lý riêng cho quỹ đầu tư không sử dụng ngân sách cũng hạn chế khả năng thu hút và quản lý hiệu quả nguồn vốn từ khu vực tư nhân cho hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Các quỹ hiện tại có thể hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nhưng thường giới hạn trong những phạm vi hoặc lĩnh vực cụ thể (như nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ hoặc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa). Một số quỹ hiện có hoạt động theo mô hình tư nhân hoặc dưới sự quản lý của các đơn vị ngành hẹp, do đó chưa tận dụng được toàn bộ mạng lưới quốc tế hoặc chưa kết nối hiệu quả với các nguồn lực trong nước và nước ngoài.

(2) Phương án 2: Bổ sung cơ chế cho Trung tâm được thành lập Quỹ đổi mới sáng tạo Quốc gia

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Phù hợp với quy định Luật ngân sách năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Quỹ Đổi mới sáng tạo Quốc gia giúp lấp khoảng trống về tài chính mà các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thường gặp phải khi tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng truyền thống, do tính chất rủi ro cao và khó đánh giá giá trị của các dự án đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, hiện Diễn đàn Quỹ đầu tư Khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam (Vietnam Venture Summit) hằng năm kêu gọi được số vốn cam kết tăng dần qua các năm, từ các quỹ đầu tư trong và ngoài nước cho khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam. Tuy nhiên, hiệu quả giải ngân vốn cam kết chưa được tối đa tiềm năng. Ngoài chức năng hỗ trợ, Quỹ Đổi mới sáng tạo Việt Nam còn có chức năng đầu tư. Đây sẽ là sự bổ sung cần thiết để huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam. Qua đó, thể hiện cam kết đồng hành lâu dài của Chính phủ cho thị trường đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, từ đó thu hút thêm sự tham gia của các quỹ đầu tư trong và ngoài nước

10.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

11. Chính sách 11: Bỏ nội dung liên quan đến cơ chế tự chủ tuyển dụng viên chức, người lao động

11.1 Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

Theo quy định hiện hành, đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư được quyền quyết định số lượng nhân sự. Tuy nhiên, việc tuyển dụng và quản lý viên chức vẫn phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Riêng các vị trí lãnh đạo, quản lý chỉ được bổ nhiệm từ viên chức, không áp dụng với lao động hợp đồng.

11.2 Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

(1) Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Gây chông chéo trong hệ thống văn bản pháp luật vì đã có quy định hiện hành.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội:

(2) Phương án 2: Bỏ nội dung liên quan đến cơ chế tự chủ tuyển dụng viên chức, người lao động

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Phù hợp với nội dung tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về Vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tác động đối với kinh tế - xã hội: Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua việc áp dụng kinh nghiệm quản lý tiên tiến; Tạo môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo thông qua việc kết hợp kinh nghiệm quản lý từ cả khu vực công và tư.

11.3 Lựa chọn giải pháp: Từ các phân tích, đánh giá tác động nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia) chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện các chính sách tại Nghị định này. Trường hợp quá trình thực thi các chính sách quy định tại Nghị định này phát sinh vướng mắc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất Chính phủ hướng xử lý.

Trên đây là Báo cáo Đánh giá tác động quy định của Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định cơ chế chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính gửi Bộ Tư pháp nghiên cứu, tổng hợp và thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định. / *TU*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTĐMST(NV).03

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm
Nguyễn Đức Tâm